SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Lý thuyết tài chính**
Ngành:**Kiểm toán**
Lớp: **12KK2**
Giờ thi: **9h30** — 10h30

Khóa: **08 (2012 - 2014)**
Ngày thi: **27/1/2013**

Thi lần: **1**
Học kỳ: **I**
Năm học: **2012 - 2013**
Phòng thi:**A3.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	12KK2001	Tạ Thị	Anh	12/05/1990	7		6		6.3		Ngành	7	Bảy	
2	12KK2002	Nguyễn Việt	Bách	13/01/1985	6		6		6.0	273	Bách	6	Sáu	
3	12KK2004	Dương Huỳnh Thị Hồng	Đào	21/10/1991	7		6		6.3	273	Đào	7	Bảy	
4	12KK2005	Võ Thị	Diện	10/07/1989	9		8		8.3		D	7	Bảy	
5	12KK2006	Trương Văn	Độ	11/04/1990	6		8		7.3	273	Độ	5	Năm	kỳ 2
6	12KK2007	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	05/08/1989	7		6		6.3	273	Dung	7	Bảy	
~~7~~	~~12KK2009~~	~~Bùi Thanh~~	~~Hà~~	~~04/11/1993~~	~~6~~		~~0~~		~~2.0~~		Vắng			
8	12KK2010	Nguyễn Thụy Hữu	Hạnh	02/02/1984	7		7		7.0	271	Hạnh	7	Bảy	Lpnh+
9	12KK2011	Đoàn Thị Thanh	Hoài	01/01/1992	6		8		7.3	272	Hoài	7	Bảy	
10	12KK2012	Lê Thị Diễm	Hương	24/06/1989	7		7		7.0	274	Hương	6	Sáu	
11	12KK2013	Trần Kim	Hường	14/06/1992	7		8		7.7	272	Hường	6	Sáu	
12	12KK2014	Lê Thị	Huyền	06/04/1989	7		7		7.0	273	Huyền	6	Sáu	
13	12KK2017	Trần Duy	Khương	10/06/1987	7		6		6.3	272	Khương	6	Sáu	
14	12KK2018	Phạm Thị Ngọc	Lan	17/06/1983	6		7		6.7	274	Lan	5	Năm	
15	12KK2020	Nguyễn Thị	Loan	11/10/1992	6		7		6.7	271	Loan	6	Sáu	
16	12KK2021	Phạm Thế	Lữ	30/07/1989	6		8		7.3		Lữ	7	Bảy	
17	12KK2022	Lê Thị Yến	Nga	02/06/1992	9		8		8.3	273	Nga	4	Bốn	
18	12KK2023	Lê Thị	Ngà	16/04/1974	7		6		6.3		Ngà	6	Sáu	kỳ 2 - 100k
19	12KK2025	Đặng Hà	Phương	12/11/1990	9		8		8.3	272	Phương	7	Bảy	
20	12KK2026	Trần Thị Diệu	Thương	08/02/1994	7		7		7.0	273	Thương	5	Năm	
21	12KK2027	Lê	Quân	20/02/1989	7		8		7.7	271	Quân	6	Sáu	Lpnh+TV
22	12KK2028	Ngô Hoàng	Tâm	12/07/1986	6		7		6.7	272	Tâm	7	Bảy	kỳ 2
23	12KK2029	Nguyễn Văn	Thắng	17/10/1986	9		8		8.3	271	Thắng	6	Sáu	

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
24	12KK2030	Lê Đắc	**Thành**	18/06/1992	7		7		**7.0**	272		6	Sáu	
25	12KK2031	Thị	**Thiên**	08/08/1992	7		7		**7.0**	271		4	Bốn	
26	12KK2032	Trần Trọng Phước	**Tiên**	17/02/1985	7		7		**7.0**	274		7	Bảy	
27	12KK2034	Nguyễn Hữu Mai	**Trâm**	04/07/1990	6		7		**6.7**	272		6	Sáu	
28	12KK2035	Trương Thị Ngọc	**Trân**	11/12/1990	5		6		**5.7**	.		7	Bảy	
29	12KK2	Trần Thị Minh	**Trang**	26/06/1992	7		7		**7.0**	274	Trang	7	Bảy	
30	12KK2038	Lê Đình	**Trung**	14/01/1984	7		7		**7.0**	271	Trung	5	Năm	lớp 2
31	12KK2039	Nguyễn Thị Kim	**Tuyến**	13/10/1991	9		9		**9.0**	274		7	Bảy	
32	12KK2040	Đỗ Ngọc	**Tuyền**	11/11/1987	6		5		**5.3**	272		5	Năm	
33	12KK2041	Lý Thị Nguyễn	**Tuyết**	18/08/1991	7		7		**7.0**	271		6	Sáu	
34	12KK2042	Nguyễn Thị Thúy	**Vân**	28/04/1989	6		7		**6.7**	271		7	Bảy	lớp 7 trên thu
35	12KK2044	Nguyễn Thị	**Xuân**	10/08/1989	9		9		**9.0**	271		2	Hai	
36	12KK2046	Phan Thị Tuyết	**Lành**	23/04/1989	7		7		**7.0**	273		5	Năm	
37	12KK2	Lê Dương Biên	**Thùy**	18/08/1989	6		6		**6.0**	273		5	Năm	

Tổng số: **37** thí sinh.

Tp.HCM, ngày 26 tháng 01 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG 27.1.2013
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN

PGS. Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt:.....37.....
+ Số thí sinh vắng mặt:....01.....
+ Số bài thi:..... 36
+ Số tờ giấy thi:.....36

***Ghi chú*:**

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận:.....
* Người giao *(Ký, họ tên)*:.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)*:.....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Vũ Thị Chiến

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Nguyễn Văn Tùng

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)